

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/6/2006 của Chính phủ về lập, xây dựng, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 73/2006/QĐ-UBND ngày 27/12/2006 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống chợ đến 2020;

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 24/02/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán Điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Văn bản số 1238/SCT-QLTM ngày 14/11/2014, Văn bản số 1330/SCT-QLTM ngày 10/12/2014 và Văn bản số 1379/SCT-QLTM ngày 22/12/2014 về việc phê duyệt “Điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025” với các nội dung sau:

1. Quan điểm, mục tiêu điều chỉnh Quy hoạch

1.1. Quan điểm phát triển

- Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 kế thừa Quy hoạch phát triển

hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đã được phê duyệt tại Quyết định số 73/2006/QĐ-UBND ngày 27/12/2006 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

- Phát triển hệ thống chợ phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh đã được phê duyệt tại Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ, Quy hoạch phát triển thương mại và quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư và xã hội hóa đầu tư phát triển chợ, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư xã hội, góp phần bình ổn thị trường, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Chú trọng công tác tổ chức và quản lý chợ trên góc độ hiệu quả kinh tế từ các nguồn thu và những tác động của chợ đối với mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của mỗi địa phương.

1.2. Mục tiêu phát triển

1.2.1. Mục tiêu tổng quát

- Mạng lưới chợ phải được sắp xếp, phân bố phù hợp và đáp ứng đủ nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước; giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

- Phát triển, khai thác có hiệu quả các loại hình và cấp độ chợ, gắn với việc đổi mới về tổ chức và phương thức quản lý, phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế; góp phần phát triển đồng bộ thị trường hàng hóa từ thành thị đến nông thôn.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, toàn tỉnh có 169 chợ, trong đó: 04 chợ hạng I, 10 chợ hạng II, 155 chợ hạng III (điều chỉnh so với Quyết định 73/2006/QĐ-UBND giảm 06 chợ hạng I, 07 chợ hạng II và 27 chợ hạng III); toàn tỉnh có 168/262 xã phường thị trấn có chợ (đạt tỷ lệ 64,12%).

- Tổng giá trị hàng hoá lưu thông qua chợ chiếm tỷ trọng khoảng 70% tổng mức lưu chuyển hàng hoá của cả tỉnh. Kết nối chuỗi sản xuất và tiêu thụ tại các chợ liên vùng để tạo nguồn nguyên liệu cho sản xuất; gia tăng giá trị sản phẩm hàng hóa nông lâm, ngư nghiệp.

- Cải thiện điều kiện cơ sở vật chất chợ, áp dụng các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật vào xây dựng và thiết kế chợ, tăng cường công tác quản lý vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao trình độ văn minh thương mại tại chợ, đảm bảo đến năm 2020 có 100% số chợ đạt chuẩn về môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm. Thu đúng, thu đủ các khoản thu từ các loại phí (phí chợ, phí vệ sinh, phí trông giữ phương tiện...) theo đúng quy định của pháp luật.

- Đến năm 2016: Trên 80% số chợ chuyển đổi từ mô hình hiện tại sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ; đến năm 2020: chuyển đổi hết số chợ thuộc diện phải chuyển đổi.

- Đến năm 2020, xoá bỏ triệt để các chợ cóc, chợ tạm, các tụ điểm bán hàng tự phát.

2. Định hướng phát triển

- Đối với chợ dân sinh:

+ Tại khu vực thành thị tập trung cải tạo, nâng cấp các chợ dân sinh ở các phường, liên phường (diện tích dưới 3.000m²).

+ Ở trung tâm các huyện và khu vực nông thôn thực hiện việc cải tạo, nâng cấp và xây mới gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh, tuân thủ các tiêu chí của chợ nông thôn mới, đảm bảo phục vụ đủ nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hóa của nhân dân.

- Đối với chợ bán buôn, bán lẻ tổng hợp hạng I: Cải tạo, nâng cấp, hoàn thiện các điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật cũng như hình thức tổ chức quản lý của các chợ hạng I hiện có và đầu tư xây dựng mới ở khu vực thành phố, thị xã, trung tâm kinh tế của tỉnh, làm hạt nhân để hình thành các khu thương mại - dịch vụ.

- Đối với chợ đầu mối nông sản thực phẩm: Xây dựng chợ đầu mối nông sản hiện đại tại trung tâm thu hút và phát luồng hàng hóa của tỉnh, phát huy truyền thống và nâng cao năng lực buôn bán của thương nhân.

- Đối với chợ biên giới, chợ cửa khẩu: Đầu tư xây dựng chợ biên giới quy mô phù hợp, xây dựng kiên cố và bán kiên cố, bố trí không gian kiến trúc phù hợp với đặc điểm hoạt động mua bán, sản xuất, tiêu dùng của cư dân biên giới, khu vực và phù hợp với phong tục tập quán giao lưu giữa Việt Nam với Lào.

3. Nội dung điều chỉnh Quy hoạch

3.1. Quy hoạch phát triển hệ thống chợ tỉnh Hà Tĩnh

Đến năm 2020, định hướng đến 2025, tỉnh Hà Tĩnh có 169 chợ; trong đó có 04 chợ hạng I, 10 chợ hạng II, 155 chợ hạng III, tổng diện tích đất chiếm 1.086.661m²; chấm dứt hoàn toàn tình trạng chợ tạm, chợ tự phát. Cụ thể như sau: Giữ nguyên 14 chợ (01 chợ hạng I, 02 chợ hạng II, 11 chợ hạng III); nâng cấp, cải tạo 103 chợ (01 chợ hạng I, 05 chợ hạng II, 01 chợ hạng III lên hạng II, 95 chợ hạng III, 01 chợ tạm lên chợ hạng III); xây mới 39 chợ (02 chợ hạng I, 01 chợ hạng II, 35 chợ hạng III, 01 chợ tạm lên chợ hạng III); di dời 13 chợ (05 chợ hạng III, 08 chợ tạm); trong đó:

- Giai đoạn đến 2020: Giữ nguyên 14 chợ (01 chợ hạng I, 02 chợ hạng II, 11 chợ hạng III); nâng cấp, cải tạo 83 chợ (01 chợ hạng I, 04 chợ hạng II, 01 chợ hạng III lên hạng II, 76 chợ hạng III, 01 chợ tạm lên chợ hạng III); xây mới 26 chợ (02 chợ hạng I, 01 chợ hạng II, 23 chợ hạng III); di dời 06 chợ (04 chợ hạng III, 02 chợ tạm);

- Giai đoạn 2021 - 2025: Nâng cấp, cải tạo 20 chợ (01 chợ hạng II, 19 chợ hạng III); xây mới 13 chợ hạng III; di dời 07 chợ (01 chợ hạng III; 06 chợ tạm).

3.2. Quy hoạch phát triển hệ thống chợ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo địa bàn

3.2.1. Thành phố Hà Tĩnh (phụ lục 1 kèm theo): Có 10 chợ, gồm 01 chợ hạng I, và 09 chợ hạng III; với diện tích đất chiếm 111.422 m²; cụ thể như sau:

- Đến năm 2020:

+ Giữ nguyên 03 chợ hạng III (chợ Trung Đình, phường Thạch Quý; chợ xã Thạch Môn; chợ xã Thạch Hạ);

+ Nâng cấp, cải tạo 04 chợ, bao gồm: 01 chợ hạng I (Chợ Thành phố, phường Nam Hà); 02 chợ hạng III (chợ phường Bắc Hà; chợ Cầu Đông, phường Thạch Linh); 01 chợ tạm thành chợ hạng III (chợ Đò, xã Thạch Đồng);

+ Di dời 02 chợ, bao gồm: 01 chợ hạng III (chợ Cầu Phủ, phường Đại Nài), 01 chợ tạm (chợ Bình Hương, xã Thạch Trung).

- Định hướng đến năm 2025: Di dời 01 chợ hạng III (chợ giết mổ gia cầm, phường Tân Giang).

3.2.2. Thị xã Hồng Lĩnh (phụ lục 2 kèm theo): Có 04 chợ, gồm 01 chợ hạng I và 03 chợ hạng III, với diện tích đất chiếm 67.760 m²; cụ thể như sau:

- Đến năm 2020:

+ Xóa bỏ 01 chợ hạng II (chợ thị xã Hồng Lĩnh, phường Nam Hồng);

+ Giữ nguyên 01 chợ hạng III (chợ Huyện, phường Trung Lương);

+ Nâng cấp, cải tạo 01 chợ hạng III (chợ Hồng Sơn, phường Đức Thuận);

+ Xây mới 01 chợ hạng I (chợ thị xã Hồng Lĩnh, phường Bắc Hồng).

- Định hướng đến năm 2025: Xây mới 01 chợ hạng III (Chợ Treo, phường Đậu Liêu).

3.2.3. Huyện Kỳ Anh (phụ lục 3 kèm theo): Có 27 chợ, gồm 01 chợ hạng I, 01 chợ hạng II và 25 chợ hạng III, với diện tích đất chiếm 148.168m²; cụ thể như sau:

- Đến năm 2020:

+ Xóa bỏ 04 chợ: 01 chợ hạng II (chợ Huyện, thị trấn Kỳ Anh); 03 chợ tạm (chợ Điem, xã Kỳ Khang; chợ Ngâm, xã Kỳ Ninh; chợ Xép, thị trấn Kỳ Anh);

+ Nâng cấp, cải tạo 01 chợ hạng III lên hạng II (chợ xã Kỳ Đồng); 11 chợ hạng III (chợ Voi, xã Kỳ Bắc; chợ Voi, xã Kỳ Phong; chợ xã Kỳ Phú; chợ xã Kỳ Đồng; chợ xã Kỳ Khang; chợ Cầu, xã Kỳ Châu; chợ xã Kỳ Hà; chợ Chùa, xã Kỳ Ninh; chợ Gia, xã Kỳ Long; chợ Cây Đa, xã Kỳ Sơn; chợ xã Kỳ Thượng; chợ xã Kỳ Lạc);

+ Xây mới 05 chợ, bao gồm: 01 chợ hạng I (chợ Trung tâm huyện Kỳ Anh); 04 chợ hạng III (chợ xã Kỳ Phương; chợ xã Kỳ Tây; chợ xã Kỳ Xuân; chợ xã Kỳ Lâm);

+ Di dời 01 chợ tạm (chợ thôn Đông Yên, xã Kỳ Lợi đến thôn Đông Yên, Ba Đồng, Kỳ Phương);

- Định hướng đến năm 2025:

+ Cải tạo 03 chợ hạng III (chợ Điem, xã Kỳ Thư; chợ xã Kỳ Liên; chợ xã Kỳ Nam);

+ Xây mới 04 chợ hạng III (chợ Trạm, xã Kỳ Giang; chợ Đồng Hoang, xã Kỳ Văn; chợ Thượng, xã Kỳ Thịnh; chợ xã Kỳ Trung);

+ Di dời 02 chợ tạm (chợ Chèo, xã Kỳ Thọ; chợ Cửa Chùa, xã Kỳ Trinh).

3.2.4. Huyện Cẩm Xuyên (phụ lục 4 kèm theo): Có 24 chợ, gồm 01 chợ hạng I và 23 chợ hạng III với diện tích đất chiếm 143.978m², cụ thể như sau:

- Đến năm 2020:

+ Xóa bỏ, đưa ra khỏi quy hoạch 04 chợ tạm (chợ Mới trên, xã Cẩm Trung; chợ Đón, xã Cẩm Nhượng; chợ Tran, xã Cẩm Quan; chợ xã Cẩm Sơn);

+ Giữ nguyên 04 chợ, bao gồm: 01 chợ hạng I (chợ Hội, thị trấn Cẩm Xuyên); 03 chợ hạng III (chợ Mới, xã Cẩm Huy; chợ Hôm, xã Cẩm Nhượng; chợ Đình, xã Cẩm Bình);

+ Nâng cấp, cải tạo 15 chợ hạng III (chợ Cầu, xã Cẩm Lộc; chợ Cửa, xã Cẩm Hòa; chợ Vực, xã Cẩm Duệ; chợ Gon, xã Cẩm Phúc; chợ Bãi Bằng, xã Cẩm Minh; chợ Lụi, xã Cẩm Hà; chợ Mới dưới, xã Cẩm Trung; chợ Kẽ Gỗ, xã Cẩm Mỹ; chợ Mới, xã Cẩm Thịnh; chợ Trường, xã Cẩm Thăng; chợ Phương, xã Cẩm Dương; chợ Đoài, xã Cẩm Dương; chợ Con Gọ, xã Cẩm Nam; chợ Thá, xã Cẩm Lĩnh; chợ Cầu, xã Cẩm Thạch);

+ Xây mới 02 chợ hạng III (chợ thị trấn Thiên Cẩm, chợ xã Cẩm Thành).

- Định hướng đến năm 2025:

+ Nâng cấp, cải tạo 01 chợ hạng III (chợ Biên, xã Cẩm Lạc);

+ Xây mới 02 chợ hạng III (chợ xã Cẩm Vĩnh, chợ xã Cẩm Yên).

3.2.5. Huyện Thạch Hà (phụ lục 5 kèm theo): Có 23 chợ, gồm 01 chợ hạng II và 22 chợ hạng III với diện tích đất chiếm 124.898m², cụ thể như sau:

- Đến năm 2020:

+ Xóa bỏ, đưa ra ngoài quy hoạch 03 chợ tạm (chợ xã Thạch Trị; chợ Cày Sáng, thị trấn Thạch Hà; chợ Đàng, xã Thạch Hải).

+ Nâng cấp, cải tạo 16 chợ, bao gồm: 01 chợ hạng II (chợ thị trấn Thạch Hà); 16 chợ hạng III (chợ Già, xã Thạch Khê; chợ Gát, xã Việt Xuyên; chợ Mương, xã Thạch Thanh; chợ Hương Bộc, xã Thạch Hương; chợ Nông Trường, xã Ngọc Sơn; chợ Mới, xã Thạch Vĩnh; chợ xã Thạch Lưu; chợ Sơn, xã Thạch Đình; chợ Mới, xã Thạch Khê; chợ Chùa Sò, xã Thạch Lạc; chợ Đạo, xã Thạch Văn; chợ Động, xã Thạch Hội; chợ xã Thạch Thắng; chợ Bia, xã Thạch Xuân; chợ Đôn, xã Thạch Điền);

+ Xây mới 01 chợ hạng III (chợ Trỏ, xã Thạch Đài).

- Định hướng đến năm 2025:

+ Nâng cấp, cải tạo 01 chợ hạng III (chợ Trên, xã Thạch Long);

+ Xây mới 02 chợ hạng III (chợ xã Tượng Sơn, chợ xã Thạch Tân);

+ Di dời 03 chợ tạm (chợ Bắc Hải, xã Thạch Hải; chợ Ba Giang, xã Phù Việt; chợ Rú, xã Thạch Sơn).

3.2.6. Huyện Lộc Hà (phụ lục 6 kèm theo): Có 12 chợ, gồm 01 chợ hạng II, 11 chợ hạng III với diện tích đất chiếm 91.321m², cụ thể như sau:

- Đến năm 2020:

+ Xóa bỏ 04 chợ tạm (chợ Chiều, xã An Lộc; chợ Trung tâm, xã Thạch Bằng; chợ Mới, xã Thạch Bằng; chợ Hôm, xã Hồng Lộc);

+ Giữ nguyên 01 chợ hạng III (Chợ Huyện, xã Bình Lộc);

+ Nâng cấp, cải tạo 05 chợ, bao gồm: 04 chợ hạng III (chợ Phú, xã Mai Phụ; chợ Cầu Trù, xã Phù Lưu; chợ Cồn, xã Thạch Mỹ; chợ Lù, xã Hồng Lộc); 01 chợ tạm lên hạng III (Chợ Hôm Trang, xã Thạch Kim);

+ Xây mới 01 chợ hạng II (chợ Trung tâm huyện lỵ Lộc Hà); 02 chợ hạng III (chợ Vùn, xã Thịnh Lộc; chợ Eo, xã Ích Hậu);

+ Di dời 02 chợ hạng III (chợ Trại, xã Hộ Độ; chợ Đình, xã Tân Lộc).

- Định hướng đến năm 2025: Nâng cấp 01 chợ hạng III (chợ Phú, xã Thạch Châu);

3.2.7. Huyện Can Lộc (phụ lục 7 kèm theo): Có 18 chợ, gồm 01 chợ hạng II, 17 chợ hạng III với diện tích đất chiếm 106.200 m², cụ thể như sau:

- Đến năm 2020:

+ Nâng cấp, cải tạo 08 chợ, bao gồm: 01 chợ hạng II (chợ Nghèn, thị trấn Can Lộc); 07 chợ hạng III (chợ Nhe, xã Vĩnh Lộc; chợ Quan, xã Trường Lộc; chợ Vy, xã Kim Lộc; chợ Quán Trại, xã Thường Nga; chợ Huyện, xã Đồng Lộc; chợ Lối, xã Quang Lộc; chợ Lù, xã Tùng Lộc).

+ Xây mới 01 chợ hạng III (chợ xã Thanh Lộc);

+ Di dời 01 chợ hạng III (chợ Tổng, xã Song Lộc);

- Định hướng đến năm 2025:

+ Nâng cấp, cải tạo 05 chợ hạng III (chợ Cường, xã Sơn Lộc; chợ Đình, xã Trung Lộc; chợ Đại Thành, xã Gia Hanh; chợ Phù Minh, xã Thiên Lộc; chợ Phúc Lộc, xã Thuần Thiện);

+ Xây dựng mới 03 chợ hạng III (chợ xã Yên Lộc; chợ xã Thượng Lộc; chợ xã Phú Lộc).

3.2.8. Huyện Đức Thọ (phụ lục 8 kèm theo): Có 10 chợ, gồm 01 chợ hạng II và 09 chợ hạng III với diện tích đất chiếm 84.200m², cụ thể như sau:

- Đến năm 2020:

+ Xóa bỏ, đưa ra ngoài quy hoạch 03 chợ tạm (chợ Thượng, xã Trường Sơn; chợ xã Đức Hòa; chợ xã Trung Lễ);

+ Giữ nguyên 02 chợ, bao gồm: 01 chợ hạng II (chợ Hôm, thị trấn Đức Thọ); 01 chợ hạng III (chợ Đôn, xã Tùng Ảnh).

+ Nâng cấp, cải tạo 04 chợ hạng III (chợ Bàu, xã Đức Long; chợ Giấy, xã Đức Dũng; chợ Chay, xã Đức An; chợ Tùng, xã Đức Tùng).

- Định hướng đến năm 2025: Nâng cấp, cải tạo 04 chợ hạng III (chợ Đàng, xã Đức Đồng; chợ Nướ, xã Đức Lạc; chợ Hôm, xã Thái Yên; chợ Trồ, xã Đức Nhân).

3.2.9. Huyện Nghi Xuân (phụ lục 9 kèm theo): Có 12 chợ, gồm 01 chợ hạng II và 11 chợ hạng III với diện tích đất chiếm 63.628m², cụ thể như sau:

- Đến năm 2020:

+ Xóa bỏ, đưa ra ngoài quy hoạch 01 chợ tạm (chợ Cam Lâm, xã Xuân Liên);

+ Giữ nguyên 01 chợ hạng III (chợ thị trấn Xuân An);

+ Nâng cấp, cải tạo 06 chợ, bao gồm: 01 chợ hạng II (chợ Giang Đình, thị trấn Nghi Xuân); 05 chợ hạng III (chợ Hôm, xã Xuân Hội; chợ Chiêu, xã Xuân Trường; chợ Cầu, xã Xuân Yên; chợ Bơ, xã Xuân Đan; chợ Đón, xã Xuân Hải);

+ Xây mới 03 chợ hạng III (chợ xã Cương Gián; chợ xã Cổ Đạm; chợ xã Xuân Thành);

- Định hướng đến năm 2025:

+ Di dời 01 chợ tạm (chợ Đền Cùi, xã Xuân Hồng);

+ Xây mới 01 chợ hạng III (chợ xã Xuân Giang).

3.2.10. Huyện Hương Khê (phụ lục 10 kèm theo): Có 11 chợ, gồm 01 chợ hạng II, 10 chợ hạng III với diện tích đất chiếm 48.200 m², cụ thể như sau:

- Đến năm 2020:

+ Xóa bỏ, đưa ra ngoài quy hoạch 04 chợ, bao gồm: 01 chợ hạng III (chợ xã Hương Trà); 03 chợ tạm (chợ Chúc A, xã Hương Lâm; chợ Vang, xã Phương Điền; chợ Trúc, xã Hà Linh);

+ Nâng cấp, cải tạo 05 chợ, bao gồm: 04 chợ hạng III (chợ Đón, xã Hương Long; chợ Hào, xã Hương Bình; chợ Nỗ, xã Hòa Hải; chợ Hôm, xã Phương Mỹ); 01 chợ tạm lên chợ hạng III (chợ Sòng, xã Hương Thủy);

+ Xây mới 03 chợ, bao gồm: 01 chợ hạng II (chợ Sơn, thị trấn Hương Khê); 02 chợ hạng III (chợ xã Hương Lâm; chợ Trạm, xã Hà Linh);

- Định hướng đến năm 2025: Nâng cấp, cải tạo 03 chợ hạng III (chợ La Khê, xã Hương Trạch; chợ Ga, xã Phúc Trạch; chợ Gia, xã Phú Gia).

3.2.11. Huyện Vũ Quang (phụ lục 11 kèm theo): Có 05 chợ, gồm 01 chợ hạng II và 04 chợ hạng III với diện tích đất chiếm 22.000 m², cụ thể như sau:

- Đến năm 2020:

+ Nâng cấp, cải tạo 02 chợ hạng III (chợ Quánh, xã Hương Thọ; chợ Phùng, xã Đức Hương)

+ Xây mới 01 chợ hạng III (chợ Bộng, xã Đức Bồng).

- Định hướng đến năm 2025: Nâng cấp, cải tạo 02 chợ, bao gồm: 01 chợ hạng II (chợ Hương Đại, thị trấn Vũ Quang); 01 chợ hạng III (chợ xã Sơn Thọ).

3.2.12. Huyện Hương Sơn (phụ lục 12 kèm theo): Có 13 chợ, gồm 02 chợ hạng II, và 11 chợ hạng III với diện tích đất chiếm 74.886 m², cụ thể như sau:

- Đến năm 2020:

+ Xóa bỏ, đưa ra khỏi quy hoạch 03 chợ, bao gồm: 01 chợ hạng III (chợ Hà Chua, xã Sơn Tây); 02 chợ tạm (chợ Cóc, xã Sơn Mỹ; chợ Sông Con, xã Sơn Diệm);

+ Giữ nguyên 02 chợ, bao gồm: 01 chợ hạng II (chợ thị trấn Tây Sơn); 01 chợ hạng III (chợ Năm, xã Sơn Châu);

+ Nâng cấp, cải tạo 05 chợ, bao gồm: 01 chợ hạng II (chợ thị trấn Phố Châu); 04 chợ hạng III (chợ Choi, xã Sơn Hà; chợ Chùa, xã Sơn Tiến; chợ Rạp, xã Sơn Trung; chợ Đình, xã Sơn Thủy);

+ Xây mới 06 chợ hạng III (chợ Mới, xã Sơn Long; chợ Gôi, xã Sơn Hòa; chợ Hà Tân, xã Sơn Tây; Chợ xã Sơn Lễ, chợ biên giới xã Sơn Hồng; chợ biên giới Sơn Kim, xã Sơn Kim 1).

4. Nhu cầu vốn đầu tư

- Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2014 - 2025: **921 tỷ đồng**, trong đó:

+ Giai đoạn 2014 - 2020: 711 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2021 - 2025: 210 tỷ đồng.

5. Chính sách và giải pháp thực hiện quy hoạch

5.1. Giải pháp và chính sách tạo nguồn vốn xây dựng và phát triển hệ thống chợ

- Khuyến khích xã hội hóa đầu tư, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển mạng lưới chợ, trong đó chú trọng thu hút vốn từ các thương nhân kinh doanh tại chợ; huy động vốn thông qua việc khuyến khích các doanh nghiệp, HTX đầu tư vào hoạt động kinh doanh chợ trên địa bàn tỉnh...

- Hàng năm bố trí ngân sách các cấp và lồng ghép các nguồn vốn khác để tập trung, khuyến khích phát triển hạ tầng chợ, đặc biệt tại địa bàn trọng điểm ưu tiên phát triển, vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa...

5.2. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực, lực lượng thương nhân tham gia kinh doanh tại chợ

- Bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý chợ: Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về công tác quản lý chợ với các hình thức, nội dung phù hợp theo quy định của Trung ương và của tỉnh. Đến năm 2020, tối thiểu 20% cán bộ quản lý được đào tạo và cấp chứng chỉ sơ cấp nghề, 70% cán bộ được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ quản lý chợ. Đến năm 2025, tối thiểu 40% cán bộ quản lý được đào tạo và cấp chứng chỉ sơ cấp nghề, 80% cán bộ được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ quản lý chợ. Các chủ thể quản lý chợ xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện bồi dưỡng và đào tạo nghiệp vụ quản lý, kinh doanh, khai thác chợ cho cán bộ trực tiếp tham gia quản lý, điều hành hoạt động chợ đảm bảo tiêu chuẩn quy định.

- Tập huấn kiến thức nghiệp vụ về vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng hàng hóa, phòng chống cháy nổ... và kỹ năng kinh doanh cho thương nhân kinh doanh tại chợ.

5.3. Giải pháp quản lý, khai thác cơ sở vật chất của hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

- Đối với công tác tổ chức, quản lý hệ thống chợ: Thực hiện đúng tiến độ chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý chợ theo quy trình được phê duyệt tại Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 30/5/2014 của UBND tỉnh và Quyết định 2434/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2016.

- Căn cứ quy mô diện tích, quy hoạch, số lượng hộ kinh doanh, đơn vị quản lý chợ bố trí sắp xếp ngành hàng kinh doanh phù hợp, đảm bảo khoa học, hợp lý, đúng quy định, phát huy tối đa hiệu quả khai thác chợ.

- Xây dựng nội quy hoạt động chợ, quản lý thu các khoản thu tại chợ theo đúng quy định, phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư tại chợ.

- Xây dựng chính sách khuyến khích các hộ tham gia và góp vốn đầu tư kinh doanh tại chợ, thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa, tạo thành các điểm giao thương hàng hóa sầm uất, sử dụng tối đa công năng chợ, đáp ứng nhu cầu của người dân.

5.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

- Sắp xếp, bố trí nhân lực, vật lực hợp lý để nâng cao năng lực quản lý nhà nước ở cơ sở về thương mại, đặc biệt cấp xã và cấp huyện. Đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả công tác cấp và quản lý đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh tại các chợ.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật, đạo đức nghề nghiệp của các chủ thể tham gia hoạt động kinh doanh tại chợ.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; kiểm tra tình hình thực hiện quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, an toàn cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các cơ sở kinh doanh, các chợ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

5.5. Giải pháp bảo vệ môi trường, an toàn cháy nổ và an toàn vệ sinh thực phẩm

- Tuyên truyền, giáo dục phổ biến kiến thức về môi trường đến các ngành, các cấp và nhân dân, đặc biệt là cán bộ công nhân viên các doanh nghiệp, hộ tiểu thương kinh doanh trong chợ. Khuyến khích thu hút các nguồn lực để bảo vệ môi trường.

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn bồi dưỡng, nâng cao nhận thức và kỹ năng trong công tác PCCC; an ninh trật tự; bảo vệ môi trường; văn minh thương mại trong giao tiếp và kinh doanh chợ.

- Việc xây dựng chợ phải tuân thủ thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Hệ thống xử lý rác thải, nước thải, thu gom rác thải, bảo vệ môi trường sinh thái, môi trường kinh doanh theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Công bố quy hoạch

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành địa phương tổ chức công bố và quản lý quy hoạch; hướng dẫn UBND huyện, thành phố, thị xã thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt; đẩy mạnh công tác chuyển đổi, sắp xếp, xây dựng, cải tạo các chợ theo quy định hiện hành.

6.2. Triển khai thực hiện quy hoạch

- Sở Công Thương:

+ Hướng dẫn UBND huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện Quy hoạch bằng các kế hoạch 5 năm và hàng năm. Kế hoạch hàng năm phải bám vào các mục tiêu Quy hoạch đã được duyệt và các chỉ tiêu đặt ra trong từng thời kỳ. Thông báo đến các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh biết việc đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hệ thống chợ trên địa bàn để huy động tham gia thực hiện Quy hoạch và đầu tư.

+ Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương trong công tác đầu tư xây dựng chợ; tổng hợp đề xuất UBND tỉnh, Bộ Công Thương hỗ trợ kinh phí xây dựng chợ từ nguồn vốn ngân sách hàng năm. Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh về cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu dự án trong các chương trình phát triển chợ, thực hiện quy hoạch phát triển chợ trên địa bàn.

+ Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch từng thời kỳ, bổ sung và điều chỉnh lại mục tiêu của kỳ tới cho phù hợp với tình hình thực tế.

+ Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới chợ cho phù hợp với điều kiện thực tế, quy hoạch phát triển ngành thương mại và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng nhu cầu sản xuất, lưu thông hàng hoá và tiêu dùng của nhân dân.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về tổ chức quản lý chợ, quản lý thị trường và các hoạt động khác liên quan; tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý chợ.

+ Theo dõi tổng hợp tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển chợ, công tác quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn tỉnh; tham mưu, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương và các Sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn ngân sách, lồng ghép các nguồn vốn, hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng chợ trên địa bàn tỉnh.

+ Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng chợ từ ngân sách nhà nước và chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng chợ trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, quản lý hoạt động đầu tư xây dựng chợ; hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác, kinh doanh chợ.

- *Sở Tài chính:*

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí và các khoản thu khác tại chợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn các huyện, thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với doanh nghiệp, HTX khai thác kinh doanh và quản lý chợ; tổ chức kiểm tra và xử lý việc chấp hành các quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chợ.

- *Các sở, ban, ngành liên quan khác:* Theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện công tác quản nhà nước thuộc ngành, triển khai thực hiện Quy hoạch này.

- *UBND huyện, thành phố, thị xã, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh:*

+ Xác định cụ thể, lập kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống chợ trên địa bàn thời kỳ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, trong đó xác định rõ nguồn vốn đầu tư, hình thức quản lý và triển khai thực hiện theo đúng thẩm quyền.

+ Tổ chức chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo Quy trình tại Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 30/5/2014 của UBND tỉnh và đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh.

+ Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tiến hành kiểm tra và lập lại trật tự về kinh doanh, môi trường, vệ sinh và an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất kinh doanh tại các chợ trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ.

+ Hàng năm có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ theo trình độ và hình thức đào tạo phù hợp.

- *Trách nhiệm của các tổ chức quản lý, kinh doanh, khai thác chợ:*

+ Thực hiện đầu tư xây dựng chợ và công trình phụ trợ theo quy hoạch được duyệt; từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất chợ, thu hút nhiều lao động tham gia kinh doanh và phát triển các loại hình dịch vụ trong chợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh doanh trong chợ ổn định và phát triển.

+ Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật trong đầu tư xây dựng, quản lý vận hành kinh doanh chợ; thực hiện hài hòa các lợi ích của doanh nghiệp, thương nhân kinh doanh tại chợ và người tiêu dùng; đảm bảo văn minh trong kinh doanh và an sinh xã hội.

+ Tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh chợ theo các quy định hiện hành về an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, niêm yết giá và văn minh thương mại.

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý chợ và cử cán bộ, nhân viên tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, tập huấn về quản lý điều hành chợ, về quản lý chất lượng an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và văn minh thương mại đảm bảo mục tiêu quy hoạch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 73/2006/QĐ-UBND ngày 27/12/2006 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống chợ đến năm 2020.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Cục Thuế, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PT và TH tỉnh;
- TT Công báo - Tin học;
- Các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TM;
- Gửi: VB giấy và điện tử.

TM

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh

Phụ lục 1:

Hiện trạng và Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 4112/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên chợ	Địa chỉ	Hiện trạng			Quy hoạch đến 2020, định hướng đến 2025									
			Hạng chợ	Diện tích (m ²)	Số hộ kinh doanh (hộ)	Hạng chợ	Diện tích đất quy hoạch (m ²)	Xóa bỏ, đưa ra ngoài quy hoạch	Giữ nguyên	Đến 2020			Định hướng đến 2025		
										Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời	Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời
Tổng cộng			10	70,601	2,514	10	111,422	0	3	4	0	2	0	0	1
1	Chợ Thành phố	Nam Hà	I	27,265	1,715	I	33,310			X					
2	Chợ Thạch Môn	Thạch Môn	III	4,265	32	III	13,700		X						
3	Chợ Bắc Hà	Bắc Hà	III	3,413	184	III	4,820			X					
4	Chợ Cầu Phủ	Đại Nài	III	2,030	61	III	5,000					X			
5	Chợ Cầu Đông	Thạch Linh	III	17,160	43	III	17,160			X					
6	Chợ Trung Đình	Thạch Quý	III	3,500	40	III	3,500		X						
7	Chợ Thạch Hạ	Thạch Hạ	III	2,500	150	III	2,500		X						
8	Chợ Đò	Thạch Đồng	Tạm	1,900	37	III	3,400			X					
9	Chợ Bình Hương	Thạch Trung	Tạm	4,415	250	III	23,032					X			
10	Chợ giết mổ gia cầm	Tân Giang	III	4,153	2	III	5,000								X

ĐHM

Phụ lục 2:

Hiện trạng và Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 4112 /QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên chợ	Địa chỉ	Hiện trạng			Quy hoạch đến 2020, định hướng đến 2025									
			Hạng chợ	Diện tích (m ²)	Số hộ kinh doanh (hộ)	Hạng chợ	Diện tích đất quy hoạch (m ²)	Xóa bỏ, đưa ra ngoài quy hoạch	Giữ nguyên	Đến 2020			Định hướng đến 2025		
										Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời	Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời
Tổng cộng			3	17,964	575	4	67,760	1	1	1	1	0	0	1	0
1	Chợ Hồng Sơn	P. Đức Thuận	III	3,000	44	III	3,000			X					
2	Chợ Huyện	P. Trung Lương	III	4,000	135	III	4,000		X						
3	Chợ TX Hồng Lĩnh	P. Nam Hồng	II	10,964	396			X							
4	Chợ TX Hồng Lĩnh	P. Bắc Hồng				I	57,760				X				
5	Chợ Treo	P. Đậu Liêu				III	3,000							X	

Đm

Phụ lục 3:

Hiện trạng và Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn huyện Kỳ Anh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 4112 /QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên chợ	Địa chỉ	Hiện trạng			Quy hoạch đến 2020, định hướng đến 2025									
			Hạng chợ	Diện tích (m ²)	Số hộ kinh doanh (hộ)	Hạng chợ	Diện tích quy hoạch (m ²)	Xóa bỏ, đưa ra ngoài quy hoạch	Giữ nguyên	Đến 2020			Định hướng đến 2025		
										Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời	Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời
Tổng cộng			28	90,846	2,364	27	148,168	4	0	12	5	1	3	4	2
1	Chợ Voi Kỳ Phong	Kỳ Phong	III	5,000	100	III	5,000			X					
2	Chợ Voi Kỳ Bắc	Kỳ Bắc	III	1,500	150	III	3,000			X					
3	Chợ Trạm	Kỳ Giang	Tạm	2,500	10	III	3,000							X	
4	Chợ Kỳ Phú	Kỳ Phú	III	3,000	46	III	3,000			X					
5	Chợ Kỳ Đồng	Kỳ Đồng	III	3,450	36	II	10,000			X					
6	Chợ Kỳ Khang	Kỳ Khang	III	3,000	36	III	3,500			X					
7	Chợ Chảo	Kỳ Thọ	Tạm	2,341	20	III	3,000								X
8	Chợ Diêm	Kỳ Thư	III	2,430	123	III	3,000						X		
9	Chợ Đồng Hoang	Kỳ Văn	Tạm	2,500	50	III	2,500							X	
10	Chợ Cầu	Kỳ Châu	III	2,626	30	III	3,500			X					
11	Chợ Kỳ Hà	Kỳ Hà	III	3,500	23	III	3,500			X					
12	Chợ Chùa	Kỳ Ninh	III	4,004	38	III	4,004			X					
13	Chợ Cửa Chùa	Kỳ Trinh	Tạm	1,500	35	III	3,000								X
14	Chợ Thượng	Kỳ Thịnh	Tạm	2,000	100	III	3,000							X	
15	Chợ Gia	Kỳ Long	III	7,200	50	III	7,200			X					
16	Chợ Đông Yên, Kỳ Lợi	Đông Yên, Kỳ Lợi	Tạm	1,200	35	III	3,000					X			
17	Chợ Kỳ Liên	Kỳ Liên	III	5,687	235	III	5,687						X		

TT	Tên chợ	Địa chỉ	Hiện trạng			Quy hoạch đến 2020, định hướng đến 2025										
			Hạng chợ	Diện tích (m2)	Số hộ kinh doanh (hộ)	Hạng chợ	Diện tích quy hoạch (m2)	Xóa bỏ, đưa ra ngoài quy hoạch	Giữ nguyên	Đến 2020			Định hướng đến 2025			
										Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời	Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời	
18	Chợ Kỳ Phương	Kỳ Phương	Tạm	5,525	35	III	5,525				X					
19	Chợ Kỳ Nam	Kỳ Nam	III	3,533	30	III	8,031						X			
20	Chợ Kỳ Lâm	Kỳ Lâm	Tạm	4,037	130	III	9,607				X					
21	Chợ Cây Đa	Kỳ Sơn	III	4,625	96	III	4,625			X						
22	Chợ Kỳ Thượng	Kỳ Thượng	III	3,489	40	III	3,489			X						
23	Chợ Kỳ Tây	Kỳ Tây	Tạm	3,500	51	III	3,500				X					
24	Chợ Kỳ Lạc	Kỳ Lạc	III	3,000	150	III	3,500			X						
25	Chợ Diêm	Kỳ Khang	Tạm	1,000	15			X								
26	Chợ huyện Kỳ Anh	TT. Kỳ Anh	II	7,500	570			X								
27	Chợ xép TT Kỳ Anh	TT. Kỳ Anh	Tạm	1,000	100			X								
28	Chợ Ngâm	Kỳ Ninh	Tạm	200	30			X								
29	Chợ trung tâm huyện Kỳ Anh	TT. Kỳ Anh				I	28,000				X					
30	Chợ Kỳ Trung	Kỳ Trung				III	10,000								X	
31	Chợ Kỳ Xuân	Kỳ Xuân				III	3,000				X					

Phụ lục 4:

Hiện trạng và Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên đến năm 2020, định hướng đến năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 4112/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên chợ	Địa chỉ	Hiện trạng			Quy hoạch đến 2020, định hướng 2025									
			Hạng chợ	Diện tích (m ²)	Số hộ kinh doanh (hộ)	Hạng chợ	Diện tích quy hoạch (m ²)	Xóa bỏ, đưa ra khỏi quy hoạch	Giữ nguyên	Đến 2020			Định hướng đến		
										Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời	Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời
	Tổng cộng		24	120,774	2,443	24	143,978	4	4	15	2	0	1	2	0
1	Chợ Cầu	Cẩm Lộc	III	10,000	285	III	10,000			X					
2	Chợ Cừa	Cẩm Hòa	III	3,553	76	III	3,553			X					
3	Chợ Vực	Cẩm Duệ	III	3,500	240	III	3,500			X					
4	Chợ Gon	Cẩm Phúc	III	2,010	70	III	2,010			X					
5	Chợ Bãi Bằng	Cẩm Minh	III	7,850	22	III	7,850			X					
6	Chợ Lụi	Cẩm Hà	III	1,650	55	III	2,000			X					
7	Chợ Mới	Cẩm Huy	III	3,000	53	III	5,000		X						
8	Chợ Mới dưới	Cẩm Trung	III	3,000	64	III	6,000			X					
9	Chợ Biên	Cẩm Lạc	III	2,200	54	III	4,000						X		
10	Chợ Kê Gỗ	Cẩm Mỹ	III	3,900	43	III	3,900			X					
11	Chợ Hòm	Cẩm Nhượng	III	4,700	161	III	4,945		X						
12	Chợ Đình	Cẩm Bình	III	3,893	152	III	3,893		X						
13	Chợ Mới	Cẩm Thịnh	III	3,345	75	III	3,500			X					
14	Chợ Trường	Cẩm Thăng	III	2,397	50	III	2,397			X					
15	Chợ Phương	Cẩm Dương	III	1,700	65	III	1,700			X					
16	Chợ Đoàn	Cẩm Dương	III	1,500	30	III	1,500			X					
17	Chợ Con Gọ	Cẩm Nam	III	2,388	52	III	4,335			X					

TT	Tên chợ	Địa chỉ	Hiện trạng			Quy hoạch đến 2020, định hướng 2025									
			Hạng chợ	Diện tích (m ²)	Số hộ kinh doanh (hộ)	Hạng chợ	Diện tích quy hoạch (m ²)	Xóa bỏ, đưa ra khỏi quy hoạch	Giữ nguyên	Đến 2020			Định hướng đến		
										Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời	Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời
18	Chợ Thá	Cầm Lĩnh	III	4,602	94	III	4,602			X					
19	Chợ Cầu	Cầm Thạch	III	1,803	60	III	2,000			X					
20	Chợ Hội	TT. Cầm Xuyên	I	47,293	620	I	47,293		X						
21	Chợ Mới trên	Cầm Trung	Tạm	2,000	55			X							
22	Chợ Đón	Cầm Nhượng	Tạm	400	42			X							
23	Chợ Tran	Cầm Quan	Tạm	1,091	25			X							
24	Chợ Cầm Sơn	Cầm Sơn	Tạm	3,000				X							
25	Chợ Cầm Vĩnh	Cầm Vĩnh				III	5,000							X	
26	Chợ TT. Thiên Cầm	TT. Thiên Cầm				III	5,000				X				
27	Chợ Cầm Thành	Xã Cầm Thành				III	5,000				X				
28	Chợ Cầm Yên	Cầm Yên				III	5,000							X	

Handwritten mark

Phụ lục 5:

Hiện trạng và Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn huyện Thạch Hà đến năm 2020, định hướng đến năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 4112/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên chợ	Địa chỉ	Hiện trạng			Quy hoạch đến 2020, định hướng đến 2025									
			Hạng chợ	Diện tích (m ²)	Số hộ kinh doanh (hộ)	Hạng chợ	Diện tích đất quy hoạch (m ²)	Xóa bỏ, đưa ra ngoài quy hoạch	Giữ nguyên	Đến 2020			Định hướng đến 2025		
										Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời	Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời
Tổng cộng			24	97,958	1,524	23	124,898	3	0	16	1	0	1	2	3
1	Chợ Già	Thạch Khê	III	8,100	80	III	8,100			X					
2	Chợ Gát	Việt Xuyên	III	10,200	150	III	10,200			X					
3	Chợ Mương	Thạch Thanh	III	5,000	40	III	5,000			X					
4	Chợ Trên	Thạch Long	III	3,465	130	III	3,465						X		
5	Chợ Hương Bộc	Thạch Hương	III	2,752	100	III	3,000			X					
6	Chợ Nông Trường	Ngọc Sơn	III	5,970	100	III	5,970			X					
7	Chợ Mới	Thạch Vĩnh	III	3,260	75	III	3,260			X					
8	Chợ Thạch Lưu	Thạch Lưu	III	4,000	20	III	4,000			X					
9	Chợ Trố	Thạch Đài	Tạm	3,000	50	III	3,000				X				
10	Chợ Sơn	Thạch Đình	III	4,975	112	III	9,500			X					
11	Chợ Mới	Thạch Khê	III	9,303	15	III	9,303			X					
12	Chợ Chùa sò	Thạch Lạc	III	3,500	69	III	4,300			X					
13	Chợ Đạo	Thạch Văn	III	5,470	50	III	5,470			X					
14	Chợ Động	Thạch Hội	III	2,230	37	III	2,230			X					

TT	Tên chợ	Địa chỉ	Hiện trạng			Quy hoạch đến 2020, định hướng đến 2025									
			Hạng chợ	Diện tích (m2)	Số hộ kinh doanh (hộ)	Hạng chợ	Diện tích đất quy hoạch (m2)	Xóa bỏ, đưa ra ngoài quy hoạch	Giữ nguyên	Đến 2020			Định hướng đến 2025		
										Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời	Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời
15	Chợ Thạch Thắng	Thạch Thắng	III	2,500	50	III	3,200			X					
16	Chợ Bia	Thạch Xuân	III	4,620	42	III	7,500			X					
17	Chợ Đồn	Thạch Điền	III	6,400	150	III	6,400			X					
18	Chợ Cày	TT Thạch Hà	II	5,000	85	II	5,000			X					X
19	Chợ Bắc Hải	Thạch Hải	Tạm	1,000	30	III	5,000								X
20	Chợ Bà Giang	Phù Việt	Tạm	1,100	70	III	5,000								X
21	Chợ Rú	Thạch Sơn	Tạm	1,200	17	III	3,000								
22	Chợ Cây Sáng	TT Thạch Hà	Tạm	800	12			X							
23	Chợ Thạch Trị	Thạch Trị	Tạm	4,113	15			X							
24	Chợ Đàng (Chợ Biển)	Thạch Hải	Tạm		25			X							
25	Chợ Thạch Tân	Thạch Tân				III	6,000								X
26	Chợ Tượng Sơn	Tượng Sơn				III	7,000								X

Phụ lục 6:

Hiện trạng và Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn huyện Lộc Hà đến năm 2020, định hướng đến năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 4112/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên chợ	Địa chỉ	Hiện trạng			Quy hoạch đến 2020, định hướng đến 2025									
			Hạng chợ	Diện tích (m ²)	Số hộ kinh doanh (hộ)	Hạng chợ	Diện tích đất quy hoạch (m ²)	Xóa bỏ, đưa ra ngoài quy hoạch	Giữ nguyên	Đến năm 2020			Định hướng đến 2025		
										Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời	Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời
Tổng cộng			15	65,541	1,260	12	91,321	4	1	5	3	2	1	0	0
1	Chợ Mai Phụ (Chợ Phù)	Mai Phụ	III	2,300	69	III	3,000			X					
2	Chợ Cầu Trù	Phù Lưu	III	2,000	25	III	3,000			X					
3	Chợ Huyện	Bình Lộc	III	13,000	251	III	13,000		X						
4	Chợ Trai	Hộ Độ	III	1,200	60	III	11,000					X			
5	Chợ Cồn	Thạch Mỹ	III	6,978	168	III	6,978			X					
6	Chợ Phù	Thạch Châu	III	4,833	90	III	4,833						X		
7	Chợ Vùn	Thịnh Lộc	III	10,000	150	III	10,000				X				
8	Chợ Eo	Ích Hậu	III	5,600	100	III	6,600				X				
9	Chợ Hòm Trang	Thạch Kim	Tạm	6,700	110	III	6,700			X					
10	Chợ Lù Chiêu	Hồng Lộc	III	7,200	85	III	7,200			X					
11	Chợ Đình	Tân Lộc	III	900	7	III	3,000					X			
12	Chợ Chiêu	An Lộc	Tạm	630	35			X							
13	Chợ Trung tâm	Thạch Bằng	Tạm	2,500	60			X							
14	Chợ Mới	Thạch Bằng	Tạm	1,200	30			X							
15	Chợ Hòm	Hồng Lộc	Tạm	500	20			X							
16	Chợ Trung tâm Huyện lỵ Lộc Hà	TT. Lộc Hà				II	16,010				X				

Phụ lục 8:

Hiện trạng và Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn huyện Đức Thọ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 4112/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên chợ	Địa chỉ	Hiện trạng			Quy hoạch đến 2020, định hướng 2025									
			Hạng chợ	Diện tích (m ²)	Số hộ kinh doanh (hộ)	Hạng chợ	Diện tích đất quy hoạch (m ²)	Xóa bỏ, đưa ra ngoài quy hoạch	Giữ nguyên	Đến 2020			Định hướng đến năm 2025		
										Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời	Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời
Tổng cộng			13	73,800	1,462	10	84,200	3	2	4	0	0	4	0	0
1	Chợ Đàng	Đức Đồng	III	3,600	70	III	5,000						X		
2	Chợ Nướ	Đức Lạc	III	2,500	30	III	5,000						X		
3	Chợ Bàu	Đức Long	III	7,000	100	III	7,000			X					
4	Chợ Đôn	Tùng Ảnh	III	27,000	150	III	27,000		X						
5	Chợ Giấy	Đức Dũng	III	3,100	250	III	10,000			X					
6	Chợ Hòm	Thái Yên	III	3,000	100	III	5,000						X		
7	Chợ Chay	Đức An	III	5,000	62	III	5,000			X					
8	Chợ Trô	Đức Nhân	III	3,000	150	III	3,000						X		
9	Chợ Tùng	Đức Tùng	III	6,000	50	III	6,000			X					
10	Chợ Hòm	Thị Trấn	II	11,200	430	II	11,200		X						
11	Chợ Thượng	Trường Sơn	Tạm	2,400	30			X							
12	Chợ Đức Hòa	Đức Hòa	Tạm		25			X							
13	Chợ Trung Lễ	Trung Lễ	Tạm		15			X							

Phụ lục 9:

Hiện trạng và Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn huyện Nghi Xuân đến năm 2020, định hướng đến năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 4112/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên chợ	Địa chỉ	Hiện trạng			Quy hoạch đến 2020, định hướng đến 2025									
			Hạng chợ	Diện tích (m ²)	Số hộ kinh doanh (hộ)	Hạng chợ	Diện tích đất quy hoạch (m ²)	Xóa bỏ, đưa ra ngoài quy hoạch	Giữ nguyên	Đến 2020			Định hướng đến		
										Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời	Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời
Tổng cộng			12	44,455	830	12	63,628	1	1	6	3	0	0	1	1
1	Chợ Cương Gián	Cương Gián	III	4,217	140	III	4,217				X				
2	Chợ Hôm	Xuân Hội	III	1,912	60	III	3,500			X					
3	Chợ Cầu	Xuân Yên	III	2,100	40	III	3,000			X					
4	Chợ Chiêu	Xuân Trường	III	1,850	30	III	4,000			X					
5	Chợ Bơ	Xuân Đan	III	6,227	40	III	10,400			X					
6	Chợ Xuân An	TT. Xuân An	III	3,438	120	III	3,438		X						
7	Chợ Giang Đình	TT. Nghi Xuân	II	11,789	230	II	14,873			X					
8	Chợ Đón	Xuân Hải	III	2,689	30	III	4,000			X					
9	Chợ Cổ Đạm	Cổ Đạm	III	5,193	70	III	5,200				X				
10	Chợ Xuân Thành	Xuân Thành	III	4,000	50	III	4,000				X				
11	Chợ Đền Cùi	Xuân Hồng	Tạm	500	20	III	4,000								X
12	Chợ Cam Lâm	Xuân Liên	Tạm	540				X							
13	Chợ Xuân Giang	Xuân Giang				III	3,000							X	

Chm

Phụ lục 10:

Hiện trạng và Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn huyện Hương Khê đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 4112 /QĐ-UBND ngày 24 /12/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên chợ	Địa chỉ	Hiện trạng			Quy hoạch đến 2020, định hướng đến 2025									
			Hạng chợ	Diện tích (m ²)	Số hộ kinh doanh (hộ)	Hạng chợ	Diện tích đất quy hoạch (m ²)	Xóa bỏ, đưa ra ngoài quy hoạch	Giữ nguyên	Đến 2020			Định hướng đến 2025		
										Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời	Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời
Tổng cộng			15	49,874	1,098	11	48,200	4	0	5	3	0	3	0	0
1	Chợ Sơn	TT. Hương Khê	II	14,244	626	II	15,000				X				
2	Chợ Gia	Phú Gia	III	3,500	130	III	3,500						X		
3	Chợ Đón	Hương Long	III	3,000	40	III	3,000			X					
4	Chợ Hào	Hương Bình	III	3,214	52	III	3,200			X					
5	Chợ La Khê	Hương Trạch	III	734	35	III	2,000						X		
6	Chợ Hương Lâm	Hương Lâm	Tạm	4,000	10	III	4,000				X				
7	Chợ Sòng	Hương Thủy	Tạm	2,502	25	III	3,500			X					
8	Chợ Ga	Phúc Trạch	III	5,000	35	III	5,000						X		
9	Chợ Nỗ	Hòa Hải	III	2,200	50	III	3,000			X					
10	Chợ Hòm	Phương Mỹ	III	2,580	25	III	3,000			X					
11	Chợ Trạm	Hà Linh	Tạm	3,000	20	III	3,000				X				
12	Chợ Chúc A	Hương Lâm	Tạm	600	5			X							
13	Chợ Vang	Phương Điền	Tạm	500	20			X							
14	Chợ Hương Trà	Hương Trà	III	4,000				X							
15	Chợ Trúc	Hà Linh	Tạm	800	25			X							

Handwritten mark

Phụ lục 11:

Hiện trạng và Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn huyện Vũ Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 4112 /QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên chợ	Địa chỉ	Hiện trạng			Quy hoạch đến 2020, định hướng đến 2025									
			Hạng chợ	Diện tích (m ²)	Số hộ kinh doanh (hộ)	Hạng chợ	Diện tích đất quy hoạch (m ²)	Xóa bỏ, đưa ra khỏi quy hoạch	Giữ nguyên	Đến 2020			Định hướng đến 2025		
										Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời	Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời
Tổng cộng			5	13,500	268	5	22,000	0	0	2	1	0	2	0	0
1	Chợ Bông	Đức Bông	III	2,000	150	III	7,000				X				
2	Chợ Hương Đại	TT. Vũ Quang	II	6,000	78	II	6,000						X		
3	Chợ Quánh	Hương Thọ	III	1,900	20	III	3,000			X					
4	Chợ Phùng	Đức Hương	III	2,000	20	III	3,000			X					
5	Chợ Sơn Thọ	Sơn Thọ	III	1,600		III	3,000						X		

Phụ lục 12:

Hiện trạng và Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn huyện Hương Sơn đến năm 2020, định hướng đến năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 4112 /QĐ-UBND ngày 24 /12/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên chợ	Địa chỉ	Hiện trạng			Quy hoạch đến 2020, định hướng đến 2025									
			Hạng chợ	Diện tích (m ²)	Số hộ kinh doanh (hộ)	Hạng chợ	Diện tích đất quy hoạch (m ²)	Xóa bỏ, đưa ra khỏi quy hoạch	Giữ nguyên	Đến 2020			Định hướng đến 2025		
										Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời	Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Di dời
Tổng cộng			13	62,986	1,359	13	74,886	3	2	5	6	0	0	0	0
1	Chợ Năm	Sơn Châu	III	5,000	40	III	5,000		X						
2	Chợ Choi	Sơn Hà	III	5,300	75	III	6,000			X					
3	Chợ Mới	Sơn Long	Tạm	1,500	12	III	6,200				X				
4	Chợ Gôi	Sơn Hòa	III	4,200	150	III	4,200				X				
5	Chợ Chùa	Sơn Tiến	III	7,511	35	III	7,511			X					
6	Chợ Rạp	Sơn Trung	III	3,494	160	III	3,494			X					
7	Chợ Đình	Sơn Thủy	III	4,400	46	III	4,400			X					
8	Chợ TT Phố Châu	TT. Phố Châu	II	9,344	356	II	9,344			X					
9	Chợ Hà Chua	Sơn Tây	III	6,000	55			X							
10	Chợ Hà Tân	Sơn Tây	Tạm	2,000	130	III	2,000				X				
11	Chợ Tây Sơn	TT. Tây Sơn	II	9,737	250	II	9,737		X						
12	Chợ Cóc	Sơn Mỹ	Tạm	4,000	30			X							
13	Chợ Đền Trung, Sông Con	Sơn Diệm	Tạm	500	20			X							
14	Chợ biên giới Sơn Hồng	Sơn Hồng				III	3,000				X				
15	Chợ Sơn Lễ	Sơn Lễ				III	5,000				X				
16	Chợ biên giới Sơn Kim	Sơn Kim 1				III	9,000				X				



Handwritten signature or mark at the bottom right corner of the page.